

Số: 792/QĐ-UBND

An Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý luật sư
và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 47/TTr-STP ngày 08 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp công tác quản lý luật sư và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý luật sư và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn luật sư tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, NC, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

QUY CHẾ

**Quy chế phối hợp công tác quản lý luật sư
và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh An Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định việc phối hợp quản lý nhà nước giữa Sở Tư pháp với Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (sau đây gọi là Đoàn Luật sư) trong công tác quản lý luật sư và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp phải đảm bảo tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật luật sư nói riêng; tuân thủ các quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư và các tổ chức hoạt động hành nghề luật sư trong hoạt động nghề nghiệp. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước kết hợp với nguyên tắc tự quản đối với tổ chức luật sư và hoạt động hành nghề của luật sư trên địa bàn tỉnh An Giang; nhằm tạo sự thống nhất trong việc quản lý giữa Sở Tư pháp và thẩm quyền quản lý của Đoàn Luật sư trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

Chương II**CÁC NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI
HOẠT ĐỘNG HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ****MỤC 1. TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ TƯ PHÁP**

Điều 3. Cấp giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư, giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân

1. Cấp Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân; chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư.

2. Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại địa phương do cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu; thông tin về nội dung đăng ký hành nghề luật sư của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân theo quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Đoàn Luật sư nơi tổ chức hành nghề luật sư đặt trụ sở.

3. Đề nghị Đoàn Luật sư cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của luật sư; hoặc yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động khi cần thiết.

Điều 4. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân

1. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự thay đổi về nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân thì tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân phải đăng ký với Sở Tư pháp về việc thay đổi.

Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật Luật sư.

2. Đối với việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thay đổi, tổ chức hành nghề luật sư phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi cấp giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh và Đoàn Luật sư ở địa phương nơi có trụ sở của chi nhánh.

Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư được thực hiện theo quy định tại Điều 36, Điều 41 Luật Luật sư.

3. Đối với việc thay đổi địa chỉ hoạt động văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư thì tổ chức hành nghề luật sư có văn bản thông báo cho Sở Tư pháp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày thay đổi địa chỉ hoạt động.

Sở Tư pháp ghi nhận việc thay đổi địa chỉ hoạt động của văn phòng giao dịch trên giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.

Việc cấp lại giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân được Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản gửi đến cơ quan, tổ chức có tên tại Điều 37 Luật Luật sư.

Điều 5. Tạm ngừng hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

Sở Tư pháp có quyền yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư tạm ngừng hoạt động khi phát hiện tổ chức hành nghề luật sư đó không còn đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tạm ngừng hoạt động thì các chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư đó cũng phải tạm ngừng hoạt động. Quyết định tạm ngừng hoạt động được gửi đến Đoàn Luật sư để biết và theo dõi.

Điều 6. Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

Trường hợp bị chấm dứt hoạt động do: Bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động; Trưởng Văn phòng luật sư, Giám đốc Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của Công ty luật hợp danh, thành viên của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi chứng chỉ hành nghề luật

sự; công ty luật bị hợp nhất, bị sáp nhập; Trưởng Văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết thì trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp gửi thông báo bằng văn bản đến Đoàn Luật sư.

Điều 7. Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, Giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân

1. Sở Tư pháp tiến hành thu hồi giấy đăng ký hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, Giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân trong trường hợp được quy định của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trước khi thu hồi giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp thông báo cho tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân biết. Đồng thời thông báo với Đoàn Luật sư để cùng phối hợp, nhắc nhở luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trong việc chấp hành nghiêm các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 8. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Hàng năm, Đoàn Luật sư xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gửi Sở Tư pháp và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh (gọi tắt HĐPHPBGDPL tỉnh). Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp sẽ tạo mọi điều kiện để luật sư tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị liên quan đến pháp luật và các vấn đề có liên quan đến pháp luật.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp sẽ tạo điều kiện để Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư tham gia hội thảo, hội nghị liên quan đến pháp luật và các vấn đề có liên quan đến pháp luật.

MỤC 2. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỦ NHIỆM ĐOÀN LUẬT SƯ

Điều 9. Trường hợp Đoàn Luật sư nhận được đề nghị xóa tên khỏi danh sách thành viên Đoàn thì trước khi ban hành Quyết định xóa tên luật sư khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư, Đoàn Luật sư cần thông tin cho Sở Tư pháp để rà soát, kiểm tra hồ sơ đăng ký hoạt động của luật sư, đảm bảo luật sư đã thực hiện xong các thủ tục chấm dứt hoạt động đã được đăng ký tại Sở Tư pháp.

Đoàn Luật sư có trách nhiệm thông báo về số lượng, danh sách luật sư thành viên của Đoàn Luật sư khi có sự thay đổi (quyết định việc gia nhập, chuyển sinh hoạt, xóa tên, rút tên khỏi danh sách Đoàn Luật sư) cho Bộ Tư pháp, Liên Đoàn Luật sư Việt Nam và Sở Tư pháp; thông báo cho Sở Tư pháp biết số lượng, danh sách cá nhân đăng ký tập sự hành nghề luật sư.

Điều 10. Đoàn Luật sư tạo điều kiện thuận lợi để luật sư thực hiện nghĩa vụ tham gia trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của Luật Luật sư.

Điều 11. Đoàn Luật sư có trách nhiệm thông báo Sở Tư pháp khi phát hiện tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành

nghe với tư cách cá nhân có sự thay đổi về tên gọi, địa chỉ trụ sở, chi nhánh, văn phòng giao dịch, lĩnh vực hành nghề, tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động, danh sách luật sư cộng tác, người đại diện theo pháp luật của tổ chức hành nghề luật sư mà chưa thực hiện thủ tục đăng ký việc thay đổi đó tại Sở Tư pháp và yêu cầu các tổ chức hành nghề luật sư và các luật sư thực hiện đúng quy định của Luật Luật sư.

Điều 12. Hướng dẫn và kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư

1. Căn cứ vào quyết định công nhận đạt kết quả do Hội đồng thi kỳ thi kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư của Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cho những người thi đạt.

2. Sau khi kiểm tra đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu Bộ Tư Pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư và chịu trách nhiệm về việc thẩm tra hồ sơ đó.

Điều 13. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có trách nhiệm cử thành viên trong Ban Chủ nhiệm tham gia vào HĐPHPBGDPL tỉnh.

2. Hàng năm, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Đoàn Luật sư gửi Sở Tư pháp và HĐPHPBGDPL tỉnh.

Điều 14. Công tác đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với luật sư

1. Hàng năm, Đoàn Luật sư chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho luật sư thành viên, đồng thời thông báo, trao đổi với Sở Tư pháp về thời gian thực hiện kế hoạch, nội dung bồi dưỡng và dự toán kinh phí trong Quý IV của năm trước để Sở Tư pháp chủ động dự toán kinh phí hỗ trợ, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh có các biện pháp, chính sách để thúc đẩy việc phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ luật sư trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có trách nhiệm lập và gửi danh sách đề nghị miễn nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc hàng năm và gửi thông báo danh sách cho Sở Tư pháp khi được Liên đoàn luật sư Việt Nam phê duyệt.

3. Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có trách nhiệm thông báo Sở Tư pháp biết về số lượng, danh sách các luật sư đã và chưa tham gia bồi dưỡng bắt buộc.

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động hành nghề luật sư

1. Hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh; kế hoạch thanh tra, kiểm tra tổ chức và hoạt động hành nghề luật sư.

2. Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cử thành viên Ban chủ nhiệm hoặc thành viên trong các ban khác của

Đoàn luật sư không thuộc đối tượng kiểm tra để tham gia Đoàn kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất.

3. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tổ chức và hoạt động hành nghề luật sư được thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra và Đoàn Luật sư chậm nhất là 07 ngày làm việc trước khi tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật.

4. Đoàn Luật sư thực hiện việc giám sát hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 61 Luật Luật sư. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có quyền yêu cầu luật sư, tổ chức hành nghề luật sư chấm dứt ngay hành vi vi phạm pháp luật và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra (nếu có thể khắc phục được). Đồng thời, đề nghị Sở Tư pháp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Trường hợp luật sư bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức xử lý kỷ luật, thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có quyết định kỷ luật Đoàn Luật sư phải gửi quyết định kỷ luật hoặc thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp biết.

Điều 16. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và những quy định khác về thẩm quyền của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư tại Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam và Nội quy cụ thể của Đoàn luật sư.

2. Khi tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo; kiến nghị, phản ánh liên quan đến luật sư và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư xem xét, xử lý đơn theo thẩm quyền.

3. Khi giải quyết khiếu nại, tố cáo, Sở Tư pháp và Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư gửi thông báo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo cho nhau.

Điều 17. Chế độ cung cấp thông tin, báo cáo

1. Các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân có trách nhiệm lập báo cáo định kỳ về tổ chức và hoạt động của mình gửi Đoàn Luật sư và Sở Tư pháp theo hình thức và thời gian quy định tại Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn thi hành.

Ngoài báo cáo định kỳ, các tổ chức hành nghề luật sư báo cáo thống kê định kỳ cho Sở Tư pháp theo biểu mẫu quy định.

2. Hàng năm, Đoàn Luật sư có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Liên đoàn luật sư Việt Nam và Sở Tư pháp về tình hình tổ chức và hoạt động của Đoàn Luật sư. Thời hạn, kỳ báo cáo thực hiện theo quy định của Bộ Tư pháp.

Ngoài việc báo cáo theo định kỳ hàng năm, Đoàn Luật sư báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Liên đoàn luật sư Việt Nam.

3. Định kỳ hàng quý, 6 tháng Ban Giám đốc Sở Tư pháp làm việc với Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư về công tác phối hợp quản lý luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Việc xét khen thưởng và kỷ luật

1. Hàng năm, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có trách nhiệm tham khảo ý kiến của Sở Tư pháp bằng văn bản trước khi đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân.

2. Sở Tư pháp tham khảo, trao đổi với Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư về việc đề xuất khen thưởng trước khi quyết định khen thưởng đối với các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân.

3. Tiêu chí xét khen thưởng phải bảo đảm theo đúng quy định chung về thi đua khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh, đối với từng danh hiệu đề xuất khen.

4. Trường hợp luật sư bị xử lý kỷ luật, Đoàn Luật sư gửi bản sao quyết định đến Sở Tư pháp để biết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư chủ động triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này tại cơ quan, tổ chức mình trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực luật sư.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Sở Tư pháp và Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư cùng trao đổi thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.